

Số: 115/TTr-UBND

Hậu Giang, ngày 20 tháng 8 năm 2021

TỜ TRÌNH

**Quyết định chủ trương đầu tư dự án: Trang thiết bị bàn, ghế học sinh
phục vụ dạy, học các cấp**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc chấp thuận đề nghị xây dựng nghị quyết.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án: Trang thiết bị bàn, ghế học sinh phục vụ dạy, học các cấp, với những nội dung sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Trang thiết bị bàn, ghế học sinh phục vụ dạy, học các cấp.
2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Hậu Giang.
3. Đối tượng thụ hưởng của dự án: Các trường tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.
4. Địa điểm thực hiện dự án: Đầu tư tại các điểm Trường trên địa bàn tỉnh.
5. Quy mô đầu tư: Đầu tư 28.041 bộ bàn, ghế học sinh; trong đó: 17.012 bộ cho các điểm trường tiểu học, 7.807 bộ cho các điểm trường trung học cơ sở và 3.222 bộ cho các điểm trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.
6. Tổng vốn thực hiện dự án:
 - a) Tổng mức đầu tư: 95.000.000.000 đồng (Chín mươi lăm tỷ đồng).
 - b) Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách địa phương.
7. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2022 - 2025.
8. Đơn vị thực hiện dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Hậu Giang.
9. Hình thức đầu tư của dự án: Mua sắm mới trang thiết bị.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

1. Ngày 09 tháng 8 năm 2021, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh lập Báo cáo số 195/BC-BQLDA đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Trang thiết bị bàn, ghế học sinh phục vụ dạy, học các cấp.

2. Ngày 17 tháng 8 năm 2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Báo cáo số 589/BC-SKHĐT về kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án: Trang thiết bị bàn, ghế học sinh phục vụ dạy, học các cấp.

3. Ngày 17 tháng 8 năm 2021, Hội đồng thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh đã tổ chức cuộc họp thẩm định. Trên cơ sở đó, Hội đồng thẩm định đã có Báo cáo số 31/BC-HĐTĐ ngày 19 tháng 8 năm 2021 về kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Trang thiết bị bàn, ghế học sinh phục vụ dạy, học các cấp.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Báo cáo số 195/BC-BQLDA ngày 09 tháng 8 năm 2021 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh về việc Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Trang thiết bị bàn, ghế học sinh phục vụ dạy, học các cấp.

2. Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc chấp thuận đề nghị xây dựng nghị quyết.

3. Báo cáo số 31/BC-HĐTĐ ngày 19 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Trang thiết bị bàn, ghế học sinh phục vụ dạy, học các cấp.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban QLDA ĐTXDCTDDCN tỉnh;
- Lưu: VT, NCTH.TN

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Thu Ánh

Số: 495/BC-BQLDA

Hậu Giang, ngày 09 tháng 8 năm 2021

BÁO CÁO

Đề xuất chủ trương đầu tư dự án:

Trang thiết bị bàn, ghế học sinh phục vụ dạy, học các cấp

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Các căn cứ Nghị định số 40/2020/ND-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Kế hoạch 2393/KH-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2020 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc tổng thể triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông tỉnh Hậu Giang giai đoạn năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 2960/VP.UBND-NCTH ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc đề xuất nội dung trình Hội đồng Nhân dân tỉnh tại kỳ họp chuyên đề;

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Dân dụng và Công nghiệp Hậu Giang báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Trang thiết bị bàn, ghế học sinh phục vụ dạy, học các cấp với các nội dung chính sau:

1. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Trang thiết bị bàn, ghế học sinh phục vụ dạy, học các cấp.
2. Dự án nhóm: Nhóm B.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư: Ủy Ban Nhân dân tỉnh Hậu Giang.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Hội đồng Nhân dân tỉnh Hậu Giang.
5. Tên chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Dân dụng và Công nghiệp Hậu Giang.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Trên địa bàn tỉnh.
7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 95.000.000.000 đồng (Chín mươi lăm tỷ đồng).
8. Thời gian thực hiện: Năm 2022-2025.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN

1. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

Thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia với trường tiểu học; Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Kế hoạch 2393/KH-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2020 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc tổng thể triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông tỉnh Hậu Giang giai đoạn năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025;

Những năm qua, ngành Giáo dục và Đào tạo đã được sự quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để đáp ứng việc dạy và học. Tuy nhiên, việc đầu tư mua sắm thiết bị còn hạn chế, nhất là bàn ghế học sinh được đầu tư khá lâu, hiện đã xuống cấp và chưa đồng bộ, chưa đáp ứng việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa, cần phải đầu tư thay thế, bổ sung để đáp ứng việc dạy và học trong nhà trường.

Hiện nay, toàn tỉnh có 336 trường, với 4.176 lớp và tổng số học sinh là 132.348, tỷ lệ bình quân học sinh/lớp là 31,69. Cụ thể theo từng cấp học như sau.

TT	Thông tin chung	Các cấp học			Ghi chú
		Tiểu học	THCS	THPT	
1	Số trường	167	62	23	
2	Số lớp	2.495	1204	477	
3	Số học sinh	68.356	45.335	18.657	
4	Tỷ lệ học sinh/lớp	27,40%	37,65%	39,11%	

Thực trạng bàn ghế học sinh các cấp: Với mô hình học tập theo nhóm ở cấp giáo dục phổ thông hiện nay, số lượng bàn ghế 2 chỗ còn ít và chưa đáp ứng được nhu cầu tối thiểu. Tại nhiều địa phương như: huyện Long Mỹ, huyện Phụng Hiệp... điều kiện bàn ghế còn nhiều khó khăn, đa phần các em học sinh đều phải sử dụng bàn ghế không đạt chuẩn.

Hiện tại, các cấp giáo dục phổ thông, số lượng bàn ghế 2 chỗ mới chỉ đạt khoảng 70% nhu cầu tối thiểu, cụ thể:

- + Cấp Tiểu học là 70,1% (hiện có 34.084 bộ/40.025 bộ).
- + Cấp THCS là 64,8% (hiện có 10.631 bộ/16.397 bộ).
- + Cấp THPT là 80,4% (hiện có 9.733 bộ/12.099 bộ).

Trước đây, căn cứ vào nhóm chiều cao học sinh, kích thước bàn, ghế thực hiện theo Thông tư số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Liên Bộ GD&ĐT, Bộ Khoa học – Công nghệ và Bộ Y tế . Tuy nhiên, hiện nay không còn phù hợp với thể trạng học sinh hiện tại ảnh hưởng đến việc học tập của học sinh. Vì vậy, UBND tỉnh ban hành Công văn số 950/UBND-NCTH ngày 21 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc kích thước bàn, ghế học sinh các trường: Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh.

Số lượng bàn ghế học sinh không phù hợp với thể trạng hiện tại cần phải thay thế, cụ thể như sau:

- + Cấp Tiểu học là 11.071 bộ.
- + Cấp THCS là 2.041 bộ.
- + Cấp THPT là 856 bộ.

Chính vì vậy, để đáp ứng việc dạy và học trong nhà trường cần phải đầu tư bàn, ghế học sinh các cấp phù hợp với thể trạng học sinh hiện tại nhằm tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng điều kiện thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu, quy mô, địa điểm đầu tư:

2.1. Mục tiêu đầu tư:

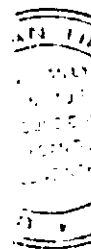
Đầu tư để trang bị bàn, ghế học sinh còn thiếu cũng như trang bị để thay thế bàn, ghế đã hư hỏng tại các trường nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

2.2. Quy mô đầu tư:

Đầu tư bàn, ghế học sinh 28.041 bộ trong đó 17.012 bộ cho các điểm trường tiểu học, 7.807 bộ cho các điểm trường trung học cơ sở và 3.222 bộ cho các điểm trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh.

2.3. Địa điểm đầu tư:

Đầu tư cho các trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.



3. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án.

3.1. Tổng mức đầu tư:	95.000.000.000 đồng
- Chi phí thiết bị (đã có VAT):	90.627.900.000 đồng.
- Chi phí quản lý dự án:	1.746.646.800 đồng.
- Chi phí tư vấn:	1.240.221.850 đồng.
- Chi phí khác.	784.230.150 đồng.
- Chi phí dự phòng:	601.001.200 đồng.

3.2. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư và khả năng cân đối vốn đầu tư:

- Nguồn vốn Ngân sách địa phương: 95.000.000.000 đồng
- Khả năng cân đối nguồn vốn: Bố trí từ nguồn ngân sách địa phương.

4. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư, dự kiến kế hoạch bố trí vốn phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý, bảo đảm đầu tư tập trung, có hiệu quả:

- Giai đoạn từ năm 2022 đến 2025 thực hiện tất cả công việc ở giai đoạn chuẩn bị dự án, lập kế hoạch đấu thầu, đấu thầu, nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng. Vốn bố trí cho dự án là 95.000.000.000 đồng.

5. Sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành sau khi hoàn thành dự án:

- Chi phí liên quan trong quá trình thực hiện: 95.000.000.000 đồng
- Chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành dự án: Chi phí vận hành dự án sẽ UBND tỉnh phân bổ cho đơn vị sử dụng theo kế hoạch vốn hàng năm.

6. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội:

6.1. Phân tích, đánh giá sơ bộ về tác động môi trường:

Dự án chủ yếu lắp đặt thiết bị phục vụ công tác giảng dạy và học tập nên không nguy hại, không ảnh hưởng tác động xấu đến môi trường.

6.2. Phân tích hiệu quả đầu tư:

Xác định được các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, xây dựng lộ trình triển khai thực hiện đổi mới Chương trình Giáo dục phổ thông phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Mua sắm để thay thế thiết bị đã bị hư hỏng nhằm đảm bảo đủ cơ sở vật chất cho cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh

7. Các giải pháp tổ chức thực hiện:

- Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.
- Phương thức tổ chức thực hiện: Theo quy định hiện hành.
- Phương án quản lý và sử dụng:

+ Đối với chủ đầu tư: Quản lý, tổ chức thực hiện từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư và kết thúc đầu tư; Tổ chức thực hiện đấu thầu và hoàn chỉnh các quy trình sau đấu thầu của gói thầu mua sắm trang thiết bị theo quy định của luật đấu thầu: Chuẩn bị nhân lực tiếp quản trang thiết bị, phối hợp giám sát lắp đặt thiết bị, nhân, chuyển giao thiết bị.

+ Đối với đơn vị thụ hưởng: Chuẩn bị cơ sở hạ tầng phù hợp vị trí để tiếp quan, nhận chuyển giao thiết bị, kỹ thuật để vận hành, khai thác trang thiết bị được trang bị; Chủ động lập kế hoạch bảo quản trang thiết bị định kỳ thiết bị được sử dụng lâu dài.

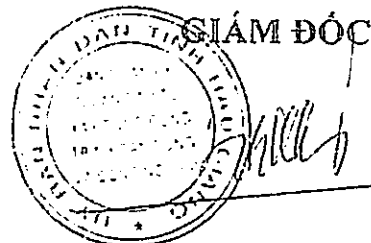
8. Đề xuất, kiến nghị:

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Hậu Giang trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án: Trang thiết bị bàn, ghế học sinh phục vụ dạy, học các cấp.

Nơi nhận:

- Sở KH&ĐT;

- Lưu: VT, KHKT, P6.



Nguyễn Văn Cà Lơ Anh



BẢNG KHAI TOÁN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ
CÔNG TRÌNH: TRẠNG THIẾT BỊ BÀN GHẾ HỌC SINH PHỤC VỤ ĐẠY, HỌC CÁC CẤP
ĐỊA ĐIỂM: TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HẬU GIANG
(Kèm theo Báo cáo số 195 /BC-BQLDA ngày 09 tháng 8 năm 2021)

				Đơn vị tính: đồng	
STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	KH	CÁCH TÍNH	THÀNH TIỀN	
1	Chi phí thiết bị	G_{TB}	$G^{TB} + GTGT_{TB}$	90.627.900.000	
	Thiết bị bàn ghế tiểu học	tb1	17.012 bộ x3.150.000	54.438.400.000	
	Thiết bị bàn ghế THCS	tb2	7.807 bộ x3.300.000	25.763.100.000	
	Thiết bị bàn ghế THPT	tb3	3.222 bộ x3.500.000	11.277.000.000	
	Chi phí thiết bị trước thuế	G^{TB}	tb1 + tb2 + tb3	82.389.000.000	
	Thuế giá trị gia tăng	$GTGT_{TB}$	$G^{TB} * 10\%$	8.238.900.000	
2	Chi phí quản lý dự án	G_{QLDA}	$(G + G^{TB}) * 2,120\%$	1.746.646.800	
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	G_{TV}	iv1 + ... + iv11	1.240.221.850	
3.1	Chi phí lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	iv1	$G^{TB} * 0,8 * 0,610\% * 1,1$	442.264.152	
3.2	Chi phí thiết kế - dự toán	iv2	$G * 0,18 * 0,374\% * 1,1$	60.684.442	
3.3	Chi phí thẩm tra thiết kế xây dựng công trình	iv3	$\text{Max}(G * 0,36 * 0,153\% * 1,1; 2 \text{ triệu})$	48.939.066	
3.4	Chi phí thẩm tra dự toán công trình	iv4	$\text{Max}(G * 0,36 * $		

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐVT	YÊU CẦU	Ước tính T.ĐN
3.9	Chi phí thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu mua sắm trang thiết bị	tr.9	$2 \text{ triệu} < 0,1\% * G^{TB} < 100 \text{ triệu}$	82.389.000
3.10	Chi phí phí thẩm định HSMT và kết quả đấu thầu giám sát	tr.10	$2 \text{ triệu} < 0,1\% * V_{T1} < 100 \text{ triệu}$	2.000.000
3.11	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị	tr.11	$G^{TB} * 0,465\% * 1,1$	-121.119.735
4	Chi phí khác	GK	$k1 + \dots + k5$	784.230.150
4.1	Chi phí kiểm toán độc lập	k1	$85.000.000.000 * 0,377\% * 1,1$	352.495.000
4.2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	k2	$85.000.000.000 * 0,243\%$	103.275.000
4.3	Phí thẩm định dự án đầu tư	k3	$85.000.000.000 * 0,013\%$	11.262.500
4.4	Chi phí thẩm định giá trang thiết bị	k4	Tam tính: $GTB * 0,150\% * 1,1$	135.941.850
4.5	Chi phí bảo hiểm công trình	k5	$G^{TB} * 0,200\% * 1,1$	181.255.800
5	Chi phí dự phòng phí	GDP		601.001.200
	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	V _{TMT}	1+2+3+4+5	95.000.000.000

NHU CẦU ĐẦU TƯ MUA SẮM BÀN GHẾ HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC

TT	Tên huyện	Tổng số	Phân kỳ đầu tư				Ghi chú
			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	
		Số bàn ghế cần thay thế	Số bàn ghế cần thay thế	Số bàn ghế cần thay thế	Số bàn ghế cần thay thế	Số bàn ghế cần thay thế	
1	TP. Vị Thanh	1.622	682	700	220	20	
	TH Kim Đồng	200		100	100		
	TH Nguyễn Văn Trỗi	-	-	-	-	-	
	TH Lý Thường Kiệt	300	300	-	-	-	
	Him Lam	-					
	TH Trần Quốc Toàn	-					
	TH Chu Văn An	300	100	100	100		
	TH Phạm Hồng Thái	22	22				
	TH Võ Thị Sáu	80	80				
	TH Trần Quang Diệu	200		200			
	TH Hoàng Hoa Thám	60	60				
	TH Bùi Thị Xuân	200	100	100			
	TH Nguyễn Trung Trực	180		180			
	TH Nguyễn Bình Khiêm	-					
	TH Trương Định	80	20	20	20	20	
2	Huyện Vị Thủy	3.140	710	810	810	810	
	TH Nàng Mau 1	200	50	50	50	50	
	TH Nàng Mau 2	80	20	20	20	20	
	TH Vị Thủy 1	60		20	20	20	
	TH Vị Thủy 2	160	40	40	40		

TT	Tên huyện	Tổng số	Phân kỳ đầu tư				Ghi chú
			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	
		Số bàn ghế cần thay thế	Số bàn ghế cần thay thế	Số bàn ghế cần thay thế	Số bàn ghế cần thay thế	Số bàn ghế cần thay thế	
	TH Vĩnh Tường	243	73	65	50	55	
	TH Bình Thạnh	379	54	115	100	110	
	TH Trà Long	200	60	50	50	40	
	TH Long Bình	140	37	40	30	33	
	TH Long Trị 1	280	36	120	80	44	
	TH Long Trị 2	180	11	50	50	69	
	TH Long Trị A	278	8	80	100	90	
	TH Long Trị A1	160	18	50	50	42	
	TH Long Phú 1	150	36	50	40	24	
	TH Long Phú 2	180	54	45	40	41	
	TH Tân Phú 1	380	32	125	123	100	
	TH Tân Phú 3	222	17	70	70	65	
4	Huyện Long Mỹ	2.163	913	450	400	20	
	TH Lương Nghĩa 1	110	50	20	20	20	
	TH Lương Nghĩa 2	150	80	30	20	20	
	TH Lương Nghĩa 3	150	90	20	20	20	
	TH Lương Tâm 1	88	28	20	20	20	
	TH Lương Tâm 2	120	60	20	20	20	
	TH Thuận Hưng 1	140	70	30	20	20	
	TH Thuận Hưng 2	85	25	20	20	20	
	TH Thuận Hòa 1	90	30	20</			

TT	Tên huyện	Tổng số	Phân kỳ đầu tư				Ghi chú
			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	
		Số bàn ghế cần thay thế	Số bàn ghế cần thay thế	Số bàn ghế cần thay thế	Số bàn ghế cần thay thế	Số bàn ghế cần thay thế	
	TH Kim Đồng	90	90				
	TH Mùa Xuân	45	45				
	TH Long Thạnh 1	324	54	54	108	108	
	TH Long Thạnh 2	160	60			100	
	TH Long Thạnh 3	-					
	TH Phụng Hiệp	200			100	100	
	TH Phương Bình 1	100	50	50			
	TH Phương Bình 2	-					
	TH Phương Phú 1	80	20	20	20	20	
	TH Phương Phú 2	119	29	30	30	30	
	TH Phương Phú 3	30		10	10	10	
	TH Tân Bình 1	260	130	130			
	TH Tân Bình 2	116		106	10		
	TH Tân Bình 3	140	100	40			
	TH Tân Bình 4	90	20	20	20	30	
	TH Tân Long 1	100	14	36	25	25	
	TH Tân Long 2	-					
	TH Tân Long 3	72	12	20	20	20	
	TH Tân Phước Hưng 2	-					
	TH Tân Phước Hưng 3	214	64	50	50	50	
	TH Thạnh Hòa 1	200		200			
	TH Thạnh Hòa 2	74	34	40			
	TH Thạnh Hòa 3	126	80	46			
	TH Kinh Cù</						

TT	Tên huyện	Tổng số	Phân kỳ đầu tư				Ghi chú
			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	
		Số bàn ghế cần thay thế	Số bàn ghế cần thay thế	Số bàn ghế cần thay thế	Số bàn ghế cần thay thế	Số bàn ghế cần thay thế	
	TH Ngô Quyền	55	55				
	TH Nguyễn Trung Trực	20	20				
	TH Trương Thị Xinh	-					
	TH Nguyễn Du	90	30	20	20	20	
	TH Trường Long Tây 1	40	40				
	TH Trường Long Tây 2	55	55				
	TH Trường Long Tây 3	-					
	TH Trường Long A 1	20	20				
	TH Trường Long A 2	-					
	TH Trường Long A 3	-					
	TH Trường Long A 4	-					
	TH Nhơn Nghĩa A 1	-					
	TH Nhơn Nghĩa A 2	-					
8	Huyện Châu Thành	1.432	326	384	400	322	
	TH Ngô Hữu Hạnh 1	240	50	50	70	70	
	TH Ngô Hữu Hạnh 2	80		40	40		
	TH Ngô Hữu Hạnh 3	98			48	50	
	TH Ngô Hữu Hạnh 4	56		56			
	TH Ngô Hữu Hạnh 5	66			30	36	
	TH Ngô Hữu Hạnh 6	36				36	
	TH Phú Hữu 1	170	70	100			
	TH Phú Hữu 2	30	30				
	TH Phú Hữu 3	200	50	50	50	50	
	TH Phú Hữu 4	80	40	40		</	

NHU CẦU ĐẦU TƯ MUA SẴM BÀN GHẾ HỌC SINH CÁC TRƯỜNG THCS

SỐ TT	Tên huyện	Tổng số Số bàn ghế cần thay thế	Phân kỳ đầu tư				Ghi chú
			Năm 2021 Số bàn ghế cần thay thế	Năm 2022 Số bàn ghế cần thay thế	Năm 2023 Số bàn ghế cần thay thế	Năm 2024 Số bàn ghế cần thay thế	
1	TP. Vị Thanh	1.204	400	320	242	242	
	THCS Châu Văn Liêm	400	100	100	100	100	
	THCS Hoàng Diệu	260	80	80	50	50	
	THCS Lê Quí Đôn	384	120	120	72	72	
	THCS Nguyễn Việt Hồng	100	40	20	20	20	
	THCS Nguyễn Việt Xuân	60	60				
	THCS Phan Văn Trị	-	-	-	-	-	
2	Huyện Vị Thủy	670	375	75	90	130	
	THCS Ngô Quốc Trị	250	250				
	THCS Vị Bình	50		15	15	20	
	THCS Vị Đông.	50	15		15	20	
	THCS Vị Thắng	40		10	10	20	
	THCS Vị Thanh	140	80	20	20	20	
	THCS Vị Thủy	40		10	10	20	
	THCS Vĩnh Thuận Tây	40		10	10	20	
	THCS Vĩnh Trung	60	30	10	10	10	
3	TX. Long Mỹ	832	234	270	238	90	
	THCS Trịnh Văn Thi						

SỐ TT	Tên huyện	Tổng số Số bàn ghế cần thay thế	Phân kỳ đầu tư				Ghi chú
			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	
			Số bàn ghế cần thay thế	Số bàn ghế cần thay thế	Số bàn ghế cần thay thế	Số bàn ghế cần thay thế	
	THCS Thanh Hòa	50	50	-	-	-	
6	TX. Ngã Bảy	970	410	290	130	140	
	THCS Đại Thành	50	50				
	THCS Hiệp Lợi	150	30	30	40	50	
	THCS Lê Hồng Phong	120	60	20	20	20	
	THCS Nguyễn Du	80	20	20	20	20	
	THCS Nguyễn Khuyến	220	100	120			
	THCS Nguyễn Trãi	350	150	100	50	50	
7	Huyện Châu Thành A	740	380	200	80	80	
	PTDTNT Him Lam	-					
	THCS Nhơn Nghĩa A	100	100				
	THCS Thị Trấn Cái Tắc	240	60	60	60	60	
	THCS Trường Long A	60	20		20	20	
	THCS Trường Long Tây	140	100	40			
	THCS Võ Thị Sáu	200	100	100			
8	Huyện Châu Thành	833	380	137	141	175	
	THCS Đông Phú	-					
	THCS Đông Phước A	100	100				
	THCS Nam Kỳ Khởi Nghĩa	346	48	72	96	130	
	THCS Ngô Hữu Hạnh	137	137				
	THCS Nguyễn Văn Quy	100	25	25	25	25	

NHU CẦU ĐẦU TƯ MUA SẴM BÀN GHẾ HỌC SINH CÁC TRƯỜNG THPT

TT	Tên đơn vị	Tổng số	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
			Năm 2022	Năm 2023	
		Số bàn ghế cần thay thế	Số bàn ghế cần thay thế	Số bàn ghế cần thay thế	
1	THPT Chuyên Vị Thanh	240		240	
2	THPT Vị Thanh	504	504		
3	THPT Chiêm Thành Tấn	96	96		
4	THPT Vị Thủy	240		240	
5	THPT Vĩnh Tường	120	120		
6	THPT Lê Hồng Phong	48		48	
7	THPT Long Mỹ	350		350	
8	THPT Tân Phú	72		72	
9	PTDNT tỉnh Hậu Giang	-	-	-	
10	THPT Tây Đô	48		48	
11	THPT Lương Tâm	48	48		
12	THPT Lương Thế Vinh	48		48	
13	THPT Hòa An	240	240		
14	THPT Cây Dương	240	240		
15	THPT Tân Long	48		48	
16	THPT Lê Quý Đôn	192	192		
17	THPT Nguyễn Minh Quang	160		160	
18	THPT Tâm Vu	48		48	
19	THPT Cái Tắc	240	240		
20	THPT Châu Thành A	72	72		
21	THPT Trường Long Tây	72		72	
22	THPT Ngã Sáu	48	48		
23	THPT Phú Hữu	48		48	
	TỔNG	3.222	1.800	1.422	

UBND TỈNH HẬU GIANG
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH BÁO
CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐẦU TƯ

Số: 31 /BC-HĐTD

Hậu Giang, ngày 19 tháng 8 năm 2021

BÁO CÁO

**Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Trang thiết bị
bàn, ghế học sinh phục vụ dạy, học các cấp**

Kính gửi: Ban QL.DA DTXD CT Dân dụng và công nghiệp tỉnh

Hội đồng thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình, dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hậu Giang (gọi tắt là Hội đồng thẩm định), nhận được Tờ trình số 215/TTr-BQL.DA ngày 09 tháng 8 năm 2021 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và Công nghiệp tỉnh thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Trang thiết bị bàn, ghế học sinh phục vụ dạy, học các cấp. Sau khi xem xét, tổng hợp ý kiến của các thành viên Hội đồng thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình, dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hậu Giang Báo cáo kết quả thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư dự án Trang thiết bị bàn, ghế học sinh phục vụ dạy, học các cấp, như sau.

Phần thứ nhất

TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

1. Tờ trình số 215/TTr-BQL.DA ngày 09 tháng 8 năm 2021 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và Công nghiệp tỉnh thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Trang thiết bị bàn, ghế học sinh phục vụ dạy, học các cấp.

2. Báo cáo số 195/BC-BQL.DA ngày 09 tháng 8 năm 2021 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và Công nghiệp tỉnh báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Trang thiết bị bàn, ghế học sinh phục vụ dạy, học các cấp.

3. Báo cáo số 589/BC-SKHHĐT ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Báo cáo kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án Trang thiết bị bàn, ghế học sinh phục vụ dạy, học các cấp.

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỀ THẨM ĐỊNH

1. Luật Đầu tư công.

2. Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 04 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu

III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Hội đồng thẩm định.
2. Hình thức thẩm định: Tổ chức họp Hội đồng thẩm định (đính kèm Biên bản cuộc họp).

Phần thứ hai

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN TRANG THIẾT BỊ BÀN, GHẾ HỌC SINH PHỤC VỤ DẠY, HỌC CÁC CẤP

I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH:

1. Tên dự án: Trang thiết bị bàn, ghế học sinh phục vụ dạy, học các cấp.
2. Dự án nhóm: Nhóm B.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang.
5. Tên chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và Công nghiệp tỉnh.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Trên địa bàn tỉnh.
7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 95.000 triệu đồng.
8. Nguồn vốn đề nghị thẩm định: Ngân sách địa phương.
9. Ngành, lĩnh vực, sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Ngành giáo dục.
10. Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2025.
11. Hình thức đầu tư của dự án: Mua sắm trang thiết bị bàn, ghế học sinh.

II. TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH:

1. Ý kiến của Thành viên Hội đồng thẩm định:
 - Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án là 95 tỷ đồng, dự kiến bố trí 2022 - 2025.
 - Sở Tài chính: Thống nhất theo nội dung Báo cáo kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của Sở Kế hoạch và Đầu tư.
 - Sở Xây dựng: Thống nhất đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

Trong mục tiêu đầu tư, đề nghị đánh giá hiện trạng thiết bị bàn ghế, bổ sung khái toán danh mục chi tiết.

- Các thành viên còn lại của Hội đồng thẩm định đều thống nhất chủ trương đầu tư dự án.
- Kết luận của Chủ tịch Hội đồng thẩm định: Thống nhất theo Báo cáo, tờ trình đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

Về nguồn vốn theo Báo cáo kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của Sở Kế hoạch và Đầu tư dự án đủ điều kiện thông qua chủ trương đầu tư dự án.

Đề nghị chủ đầu tư bổ sung danh mục khái toán chi tiết thiết bị bàn ghế.

Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo chuyển hồ sơ dự án cho Ban Quản

1. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Những năm qua, ngành Giáo dục và Đào tạo đã được sự quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để đáp ứng việc dạy và học. Tuy nhiên, việc đầu tư mua sắm thiết bị còn hạn chế, nhất là bàn ghế học sinh được đầu tư khá lâu, hiện nay đã hư hỏng và xuống cấp nặng, chưa đáp ứng nhu cầu dạy và học trong chương trình, sách giáo khoa. Do đó, việc đầu tư thiết bị bàn ghế là rất cần thiết.

2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định, bao gồm:

- Hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Trang thiết bị bàn, ghế học sinh phục vụ dạy, học các cấp;

- Tờ trình số trình số 215/TTr-BQLĐA ngày 09 tháng 8 năm 2021 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và Công nghiệp tỉnh thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Trang thiết bị bàn, ghế học sinh phục vụ dạy, học các cấp.

Chủ đầu tư đã thực hiện quy trình thủ tục đề xuất chủ trương đầu tư đúng theo quy định tại Điều 31 của Luật đầu tư công; Điều 10 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

3. Sự phù hợp với các mục tiêu chiến lược; kế hoạch và quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch;

4. Sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm A, B, C:

Dự án thuộc nhóm B phù hợp với tiêu chí phân loại dự án tại Khoản 4 Điều 9 Luật đầu tư công.

5. Đề xuất quy mô đầu tư:

Đầu tư bàn, ghế học sinh 28.041 bộ trong đó 17.012 bộ cho các điểm trường tiểu học, 7.807 bộ cho các điểm trường trung học cơ sở và 3.222 bộ cho các điểm trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh.

6. Về nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối vốn, mức vốn và thời gian bố trí:

Sơ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định đề xuất dự án đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương trong tổng số vốn của tỉnh theo Công văn số 419/TTr-KTTH ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ là phù hợp, đúng mục đích và đối tượng sử dụng nguồn vốn.

- Về cân đối vốn: Khả năng cân đối vốn cho dự án là 95.000 triệu đồng.

- Về mức vốn và thời gian bố trí: Bố trí cho dự án 95.000 triệu đồng, dự kiến bố trí năm 2022 - 2025.

7. Hiệu quả kinh tế - xã hội: Dự án góp phần phục vụ cho nhu cầu dạy và học của các em học sinh, giáo viên trên địa

quy chuẩn đã được ban hành. Tăng cường công tác giải ngân, có biện pháp tổ chức quản lý dự án, đảm bảo phát huy hiệu quả nguồn vốn đầu tư. Chỉ triển khai dự án theo mức vốn được bố trí, tránh gây nợ đọng xây dựng cơ bản.

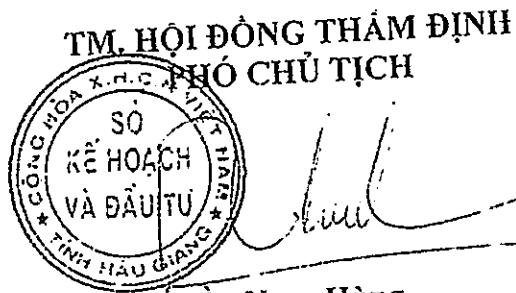
IV. KẾT LUẬN

Dự án Trang thiết bị bàn, ghế học sinh phục vụ dạy, học các cấp, đề nghị Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và Công nghiệp tỉnh bổ sung, tiếp thu đầy đủ các ý kiến của Hội đồng thẩm định và hoàn chỉnh đầy đủ hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư và triển khai các bước tiếp theo.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định về chủ trương đầu tư dự án Trang thiết bị bàn, ghế học sinh phục vụ dạy, học các cấp. *t. thit*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THQH.



Trần Ngọc Hùng
Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư

